

Số: 186/BC-BTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ,
giải pháp chủ yếu công tác 06 tháng cuối năm 2022**

Trong 06 tháng đầu năm 2022, trong bối cảnh tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, tình hình thế giới có nhiều biến biến khó lường, Bộ, ngành Tư pháp đã nỗ lực, phấn đấu, tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình, kế hoạch, nhất là 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực công tác thường xuyên năm 2022 được nêu tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2022 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2022, trên cơ sở tổng hợp báo cáo và số liệu thống kê¹ từ các bộ, ngành và địa phương, Báo cáo này tập trung đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và các kết quả nổi bật của công tác tư pháp trong 06 tháng đầu năm; xác định những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân để từ đó đề xuất nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác 06 tháng cuối năm 2022.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện theo đúng phương châm “*Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*” của Chính phủ, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và địa phương; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc về triển khai công tác tư pháp năm 2022; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác hoàn thiện pháp luật, nổi bật là:

- Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác được Bộ, ngành Tư pháp sớm ban hành để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại các chủ trương,

¹ Số liệu ước tính 06 tháng đầu năm 2022.

chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, địa phương hoặc các nhiệm vụ đột xuất, như: Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ²; Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2022³; Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật⁴ (VBQPPL); các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các kết luận, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện, đồng bộ thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế... Tại các bộ, ngành, địa phương, tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để cụ thể hoá, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Bộ Tư pháp chú trọng thực hiện, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025⁵ và năm 2022 của Bộ Tư pháp⁶. Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương lồng ghép việc tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo và yêu cầu các báo cáo... để tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số thông qua Trục liên thông Văn bản quốc gia được thực hiện đồng bộ, mang lại nhiều tiện ích, tiết kiệm thời gian và chi phí. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo rà soát tổng thể và ban hành Danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp⁷; tăng cường các cuộc họp, chỉ đạo trực tuyến; thực hiện cải cách hành chính và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong việc thực hiện công tác chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính..., bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cùng với việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, toàn Ngành chú trọng triển khai các nhiệm vụ được giao thêm; thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ. Riêng tại Bộ Tư pháp, 06 tháng đầu năm, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện 94 nhiệm vụ, đã hoàn thành 63/94 nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện 31 nhiệm vụ (*bao gồm nhiệm vụ được giao năm 2022 và năm trước chuyển sang*), không có nhiệm vụ quá hạn.

² Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

³ Quyết định số 1804/QĐ-BTP ngày 02/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁴ Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng Tổ Công tác.

⁵ Quyết định số 1847/QĐ-BTP ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁶ Quyết định số 244/QĐ-BTP ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁷ Quyết định số 768/QĐ-BTP ngày 09/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương và giữa các Sở Tư pháp, Cục thi hành án dân sự với các Sở, ngành được chú trọng thực hiện, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương được thực hiện kịp thời, thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế các cấp.

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ đã tiếp nhận, trả lời **304** kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương, trong đó, có **131** kiến nghị được gửi qua các báo cáo sơ kết 6 tháng và **33** phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền.

- Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Tư pháp năm 2021 tiếp tục duy trì nhóm dẫn đầu (xếp thứ 1) trong số các bộ, ngành được đánh giá. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ được Lãnh đạo Bộ chỉ đạo quyết liệt. 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp ban hành **02** Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp⁸ và Thi hành án dân sự⁹, trong đó: bãi bỏ **08** TTHC (lĩnh vực thi hành án dân sự); sửa đổi, bổ sung **44** TTHC (*12 TTHC lĩnh vực thi hành án dân sự và 32 TTHC lĩnh vực hỗ trợ tư pháp*).

- Ngay sau khi Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của Ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, các địa phương đã chủ động, kịp thời ban hành đầy đủ các Kế hoạch, cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm của Bộ yêu cầu, phù hợp với tình hình tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Công tác xây dựng pháp luật

- Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được Bộ, ngành Tư pháp coi trọng, là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. 06 tháng đầu năm, các bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **255** VBQPPL (*giảm 102 văn bản so với cùng kỳ 2021*); các địa phương ban hành **1501** VBQPPL cấp tỉnh (*tăng 201 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*), **1306** VBQPPL cấp huyện (*tăng 761 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*) và **478** VBQPPL cấp xã (*giảm 392 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*). Bộ Tư pháp đã

⁸ Quyết định số 1401/QĐ-BTP ngày 21/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁹ Quyết định số 1247/QĐ-BTP ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc lập đề nghị, trình Chính phủ xem xét trình Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, trong đó hồ sơ các đề nghị xây dựng VBQPPL được các bộ, ngành chuẩn bị đầy đủ, chất lượng đã được thông qua tại kỳ họp bất thường thứ nhất¹⁰, kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV¹¹. Đồng thời, Bộ, ngành Tư pháp đã tích cực tham gia ý kiến pháp lý và triển khai thực hiện Nghị quyết của Chương trình về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác thẩm định đề nghị xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL luôn được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng, nâng cao về chất lượng và bảo đảm thời hạn theo quy định. Các báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL coi là kênh ý kiến quan trọng để quyết định ban hành văn bản¹².

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định **08** đề nghị xây dựng văn bản¹³ và **78** dự án, dự thảo VBQPPL¹⁴; Tổ chức Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ thẩm định **236** dự thảo; các Sở Tư pháp thẩm định **142** đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và **2.218** dự thảo VBQPPL; các Phòng Tư pháp thẩm định **1.432** dự thảo VBQPPL.

- Công tác kiểm tra VBQPPL tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; kết luận kiểm tra chính xác; qua kiểm tra, bước đầu phát hiện, kiến nghị một số văn bản trái nội dung, thẩm quyền. Trong 06 tháng đầu năm, các bộ, ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền **3.058** VBQPPL. Một số bộ, ngành tự kiểm tra nhiều như (*Bộ Tài chính - 295 văn bản; Bộ Y tế - 163 văn bản; Bộ Kế hoạch và Đầu tư - 141 văn bản; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - 128 văn bản; Bộ Công Thương - 108 văn bản; Bộ Nội vụ - 93 văn bản*). Tại Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền **1.368** văn bản (*gồm 142 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 1.226 văn bản của địa phương*).

¹⁰ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.

¹¹ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Điện ảnh, Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Cảnh sát cơ động.

¹² Các báo cáo thẩm định thể hiện đầy đủ nội dung thẩm định, tập trung phát biểu ý kiến thẩm định về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, khả thi của chính sách/quy định trong đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL với hệ thống pháp luật; sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; điều kiện bảo đảm thi hành VBQPPL; hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo VBQPPL và thể hiện rõ ý kiến của Bộ Tư pháp về việc đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

¹³ Gồm Luật, Nghị quyết của Quốc hội.

¹⁴ Gồm: 04 Luật, 04 Nghị quyết của Quốc hội, 02 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 40 Nghị định của Chính phủ, 12 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 03 Thông tư...

Công tác rà soát VBQPPL được Bộ Tư pháp và các bộ, ngành chú trọng, tổ chức thực hiện thường xuyên, kịp thời, bảo đảm thời gian theo quy định; kịp thời triển khai thực hiện các yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch rà soát, trong đó tập trung thực hiện rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ và nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL¹⁵. Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật¹⁶; qua rà soát, các bộ, ngành đã phát hiện, tự xử lý và đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn trong các lĩnh vực¹⁷, đồng thời nhận diện, đánh giá, đề xuất giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19 và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư... Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh¹⁸, Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản¹⁹ gửi các bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị thông tin tình hình xử lý kết quả rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Tư pháp đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022²⁰. Đồng thời, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL đã tiến hành kiện toàn thành viên Tổ công tác²¹, Tổ giúp việc²², Bộ phận thường trực của Tổ công tác²³ và ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác, trong đó tập trung vào các nội dung trọng tâm như: (i) Rà soát quy định của pháp luật trong một số lĩnh vực; (ii) Rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung cụ thể liên quan đến một số luật; (iii) Tổng hợp, hoàn thiện, cho ý kiến về kết quả rà soát quy định pháp luật có sơ hở, bất cập liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán... tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh tiêu cực, tham nhũng trong quá trình thực thi²⁴.

¹⁵ Theo Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo, đề nghị liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

¹⁶ Báo cáo số 20/BC-TCT ngày 28/01/2022.

¹⁷ Như: Đất đai; giáo dục, đào tạo; quản lý giá và thẩm định giá; chi phí trong hoạt động giám định tư pháp...

¹⁸ Tại Công văn số 8059/VPCP-PL ngày 03/11/2021 của Văn phòng Chính phủ.

¹⁹ Công văn số 245/BTP-KTrVB ngày 24/01/2022 của Bộ Tư pháp.

²⁰ Báo cáo số 112/BC-BTP ngày 25/5/2022.

²¹ Quyết định số 565/QĐ-TCT ngày 06/4/2022.

²² Quyết định số 563/QĐ-TCT ngày 06/4/2022.

²³ Quyết định số 564/QĐ-TCT ngày 06/4/2022.

²⁴ Theo Quyết định số 689/QĐ-TCT ngày 21/4/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác, trong năm 2022, Tổ Công tác tiến hành rà soát quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị, đấu

Công tác hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật tiếp tục được quan tâm, chú trọng đẩy nhanh tiến độ, góp phần tích cực trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giúp cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan dễ dàng hơn trong tiếp cận, áp dụng các quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định kết quả pháp điển 20 đề mục²⁵; cơ bản hoàn thành với 251 đề mục pháp điển xong trong tổng số 271 đề mục, đạt 93% khối lượng Bộ Pháp điển. Đồng thời, Bộ đã kịp thời cập nhật quy phạm pháp luật mới vào các đề mục²⁶; thường xuyên đăng tải, cập nhật các thông tin về hoạt động pháp điển ở Bộ Tư pháp và các cơ quan thực hiện pháp điển; hướng dẫn nghiệp vụ pháp điển, tổ chức các hội nghị tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển...

2. Công tác pháp luật quốc tế

Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các tranh chấp đầu tư quốc tế trên cơ sở Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế²⁷ và hướng dẫn các địa phương liên quan đến nhiều vụ việc nhà đầu tư nước ngoài có vướng mắc, khiếu kiện; tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế để bảo đảm các yếu tố pháp lý; ban hành và triển khai Kế hoạch tổng kết Luật Tương trợ tư pháp²⁸; tiếp tục thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, trong đó có việc thực hiện các Công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế mà Việt Nam đã tham gia; việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị tiếp tục được tăng cường thông qua triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc về Công ước quốc tế về các quyền

giá tài sản; rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung quy định cụ thể liên quan đến một số luật của Quốc hội theo tổng hợp tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội; rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung quy định cụ thể liên quan đến một số luật và các bộ luật, luật: Bộ luật Dân sự, Luật Dầu khí, Luật Thủy lợi; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Phí và Lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Điện lực; Luật Hợp tác xã, Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Luật Doanh nghiệp, Luật Quy hoạch.

²⁵ Gồm các đề mục: Trồng trọt; Quản lý nợ công; Tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Đo lường; Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Cảnh sát môi trường; Quản lý, sử dụng pháo; Căn cước công dân; Thi hành tạm giữ, tạm giam; Tổ chức cơ quan điều tra hình sự; Quản lý và sử dụng con dấu; Lao động; Biên phòng Việt Nam; Chứng khoán; Tổ cáo; Thủ tục bắt giữ tàu bay; Thủ tục bắt giữ tàu biển; Thanh niên; Tổ tụng dân sự; Tổ tụng hành chính.

²⁶ Gồm các đề mục: Xử lý vi phạm hành chính (cập nhật 02 lần); Thi hành án dân sự (cập nhật 02 lần); Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật sư; Nuôi con nuôi; Hộ tịch; Đấu giá tài sản; Ban hành VBQPPL.

²⁷ Như: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa...

²⁸ Quyết định số 1188/QĐ-BTP ngày 18/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

dân sự và chính trị, trong đó đã chủ động phối hợp các bộ, ngành tiến hành xây dựng dự thảo Báo cáo quốc gia thực hiện Công ước ICCPR lần thứ 4... Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã thẩm định 13 điều ước quốc tế (*giảm 02 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*); góp ý 52 điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế (*giảm 56 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*). Đã tiếp nhận, chuyển giao và trả kết quả 3.178 yêu cầu uỷ thác tư pháp. Bên cạnh đó, Bộ tham gia tích cực vào các phiên họp của Ủy ban luật thương mại Liên hợp quốc, Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế để đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn kiện pháp lý quốc tế, qua đó đã dần tham gia vào định hình khuôn khổ pháp lý quốc tế, nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho cán bộ, công chức trong xây dựng trật tự pháp lý quốc tế, tiến tới có thể cử người của ta vào các tổ chức quốc tế; chủ trì Tọa đàm trực tuyến với Bộ Tư pháp Liên bang Nga rà soát, đánh giá tình hình thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự theo Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý trong lĩnh vực dân sự giữa Việt Nam và Liên bang Nga...

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính và phổ biến, giáo dục pháp luật

3.1. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm chú trọng triển khai thực hiện, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, đạt được nhiều kết quả tích cực, như: kịp thời tham mưu ban hành/ban hành các kế hoạch triển khai các VBQPPL; tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn những nội dung cơ bản của luật; kịp thời xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được giao; thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện²⁹. Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 24/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật*” giai đoạn năm 2018-2022; các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Tập trung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 về các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tiến hành theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2022 về thanh tra, kiểm tra,

²⁹ Như: (i) Đang tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; (ii) Đang tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

xử lý vi phạm trong hoạt động công chứng và lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 93/QĐ-BTP ngày 24/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Đối với việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP liên quan đến nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), Bộ Tư pháp đã có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tổ chức Hội nghị đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải thiện điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật với sự tham gia của các bộ, ngành, Sở, ngành có liên quan trên địa bàn Hà Nội, một số Sở Tư pháp khu vực phía Bắc và một số Hiệp hội doanh nghiệp³⁰. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã quan tâm chỉ đạo và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1 năm 2022, như: tập trung thực hiện rà soát, đánh giá các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh có nội dung chưa rõ ràng, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, khó tuân thủ để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ³¹.

3.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, sửa đổi nhiều văn bản hướng dẫn thi hành Luật³²; tổ chức 02 Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính và một số Hội nghị về pháp luật xử lý vi phạm hành chính được tổ chức với quy mô rộng khắp cả nước, qua đó kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các bộ, địa phương. Đồng thời, Bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc hướng dẫn thi hành pháp luật về

³⁰ Được tổ chức vào ngày 21/6/2022 tại Hà Nội.

³¹ Tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong 06 tháng đầu năm 2022, Bộ đã thực hiện việc rà soát, sửa đổi các Thông tư liên quan kiểm tra chuyên ngành. Cụ thể: (i) Sửa đổi các văn bản liên quan đến kiểm dịch động vật (trên cạn, thủy sản) quy định tại các Thông tư: 25/2016/TT-BNNPTNT, 26/2016/TTBNNPTNT, 35/2018/TT-BNNPTNT, 36/2018/TT-BNNPTNT theo hướng: Cắt giảm danh mục hàng hóa; Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa. Theo đó, không thực hiện kiểm dịch nhập khẩu đối với: các sản phẩm thủy sản đã qua chế biến như hàng khô, đồ hộp, nấu chín, ăn liền, ngâm muối, xông khói; Sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu bị triệu hồi, trả về; Sản phẩm động vật thủy sản đông lạnh nhập khẩu làm nguyên liệu để gia công, chế biến xuất khẩu và các sản phẩm chế biến có chứa sữa, sản phẩm đã qua xử lý như lông thú, lông vũ... Đồng thời rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kiểm dịch cho phù hợp với từng loại mặt hàng để đảm bảo phù hợp với Luật Thú y, Luật An toàn thực phẩm, quy định của OIE và thông lệ quốc tế. Các dự thảo Thông tư đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, của Bộ và gửi xin ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân theo quy định và hiện đang được thẩm định theo đúng trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

³² Nghị định quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2015/NĐ-CP quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.

xử lý vi phạm hành chính cho các Bộ, ngành, địa phương và tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 03 bộ, ngành (*Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam*) và 04 địa phương (*Nam Định, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh*).

3.3. *Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*: Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027*” và tổ chức triển khai thực hiện Đề án, trong đó có 04 bộ, ngành³³, 33 tỉnh, thành phố³⁴ đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Đề án³⁵; ban hành các Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022³⁶; tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021³⁷ và các Đề án³⁸. Bộ Tư pháp, các bộ, các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các Kế hoạch, Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật khác³⁹. Bên cạnh các hình thức PBGDPL truyền thống, các mô hình mới, cách làm hay hiệu quả về PBGDPL, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chú trọng triển khai bằng nhiều hình thức hoạt động khác nhau, đạt hiệu quả cao, như: Tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến⁴⁰; tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL Công/Trang thông tin điện tử PBGDPL, qua facebook, trang

³³ Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

³⁴ Gồm: Nam Định, Bạc Liêu, Thái Bình, Cà Mau, Sóc Trăng, Hậu Giang, Trà Vinh, Quảng Ninh, Hà Giang, Hà Tĩnh, Tiền Giang, Lào Cai, Bắc Kạn, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Dương, Lâm Đồng, Kon Tum, Kiên Giang, Long An, Hải Dương, Tây Ninh, Gia Lai, Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Điện Biên, Bình Phước, Lai Châu, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh.

³⁵ Gồm: (i) Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật”; (ii) Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

³⁶ Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

³⁷ Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

³⁸ Gồm: (i) Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật”; (ii) Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”.

³⁹ Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương năm 2022; Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”.

⁴⁰ Như: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thành phố Hà Nội; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; thành phố Cần Thơ; tỉnh Đồng Tháp; tỉnh Kiên Giang; tỉnh Lai Châu; tỉnh Long An; tỉnh Phú Thọ; tỉnh Vĩnh Phúc.

fanpage, youtube, zalo⁴¹; mở/duy trì chuyên mục pháp luật trên Báo điện tử⁴². Đặc biệt, nhiều địa phương đã tích cực hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhân rộng các mô hình điểm⁴³; chú trọng phát động phong trào thi đua, khen thưởng trong công tác PBGDPL⁴⁴; tổ chức cuộc thi gương người tốt, việc tốt trong thực hiện, chấp hành pháp luật⁴⁵.

Trong 06 tháng đầu năm, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức **271.200** cuộc tuyên truyền pháp luật cho hơn **18** triệu lượt người; tổ chức **2.989** cuộc thi cho **2,9** triệu lượt người dự thi; phát hơn **25** triệu tài liệu tuyên truyền, PBGDPL (*giảm hơn 30% so với cùng kỳ năm 2021*). Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm thực hiện. Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật⁴⁶. Sở Tư pháp các địa phương đã chủ động tham mưu đưa nội dung, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong các văn bản, kế hoạch công tác PBGDPL năm 2022. Qua báo cáo của địa phương về công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, đến nay có **9761** đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 93,7%); một số địa phương có 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*Hậu Giang, Hà Nam, Đà Nẵng*).

4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

4.1. Về công tác thi hành án dân sự: Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Hệ thống thi hành án dân sự tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; tổ chức thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều

⁴¹ Như: Bộ Tư pháp; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tỉnh Bến Tre; thành phố Cần Thơ; tỉnh Đồng Nai; tỉnh Đồng Tháp; tỉnh Lâm Đồng; tỉnh Long An; tỉnh Bắc Giang; tỉnh Phú Thọ; tỉnh Quảng Bình.

⁴² Như: Thành phố Hà Nội; tỉnh Phú Thọ; tỉnh Quảng Bình; tỉnh Quảng Ngãi; tỉnh Thái Bình.

⁴³ Như: Bắc Ninh, Đồng Nai;

⁴⁴ Như: Tây Ninh: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn tiêu chí xác định gương điển hình tiên tiến trong PBGDPL của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn liên ngành khen thưởng công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng cấp xã đạt CTCPL.

⁴⁵ Như: Cần Thơ.

⁴⁶ Như: (i) Xây dựng Bộ tài liệu chuyên sâu giới thiệu Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Xây dựng, phát hành số tạp chí chuyên đề về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (iii) Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chuẩn đô thị văn minh; tiêu chí về tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; (iv) Tổ chức các Hội nghị tập huấn triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật...

của Luật Thi hành án dân sự được thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

Trong 06 tháng đầu năm, công tác thi hành án dân sự (THADS), nhất là trong việc xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, xử lý thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và án tín dụng, ngân hàng tiếp tục được Lãnh đạo các cấp, các ngành liên quan quan tâm và tập trung chỉ đạo quyết liệt. Việc phối hợp với các ngành Nội chính, Tòa án, Kiểm sát, Công an, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội trong hoạt động THADS tiếp tục được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án. Ban chỉ đạo THADS các cấp tiếp tục được rà soát, kiểm toàn, kịp thời giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Kết quả THADS 09 tháng đầu năm 2022 (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2022):

Về việc: Tổng số phải thi hành **731.917** việc, trong đó số có điều kiện thi hành là **541.575** việc. Đã thi hành xong là **348.490** việc, đạt tỉ lệ 64,35% (tăng 0,42% so với cùng kỳ năm 2021). Một số địa phương đạt kết quả cao về việc (như: Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Cao Bằng, Hà Tĩnh).

Về tiền: Tổng số phải thi hành là trên **332.984** tỷ **712** triệu **069** nghìn đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là hơn **175.874** tỷ **532** triệu **192** nghìn đồng. Đã thi hành xong trên **52.166** tỷ đồng, tăng hơn **16.930** tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021; đạt tỉ lệ 29,47% (tăng 6,16% so với cùng kỳ năm 2021). Một số địa phương đạt kết quả cao về tiền như: Hà Nam, Khánh Hòa, Phú Yên, Cao Bằng, Lai Châu.

Riêng về thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo⁴⁷: Tổng số tiền phải thi hành gần **129.619** tỷ **450** triệu **527** nghìn đồng; số đã thi hành xong là gần **49.838** tỷ **370** triệu **938** nghìn đồng, còn phải thi hành là hơn **79.781** tỷ **079** triệu **590** nghìn đồng.

4.2. Về công tác theo dõi thi hành án hành chính: Kết quả theo dõi thi hành án hành chính 06 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân các cấp đã chuyển giao cho cơ quan THADS **1.194** bản án, quyết định về vụ án hành chính (giảm **225** bản án so với cùng kỳ năm 2021), trong đó số bản án có nội dung chấp nhận yêu cầu khởi kiện là **622** bản án, số bản án không có nội dung theo dõi là **572** bản án. Trong số **622** bản án có nội dung chấp nhận yêu cầu khởi kiện, có **262** bản án đã có quyết định buộc thi hành, **360** bản án chưa có quyết định buộc thi hành. Các cơ quan THADS đã thực hiện thủ tục theo dõi đối với **262/262** bản án đã có quyết định

⁴⁷ Theo Công văn số 2081a-CV/BNCTW ngày 04/5/2022 của Ban Nội chính Trung ương.

buộc thi hành án của Tòa án. Các cơ quan THADS đã ra 262 văn bản thông báo tự nguyện thi hành án; đăng tải công khai 250/262 Quyết định buộc thi hành án; tổ chức làm việc với người phải thi hành án 219 vụ việc; có 56 văn bản kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với vụ việc do vi phạm nghĩa vụ thi hành án. Kết quả: Đã thi hành xong 94 việc (*giảm 109 việc so với cùng kỳ năm 2021*) và đang tiếp tục thi hành 528 việc. Một số địa phương có án cao, như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nội, Bình Thuận, Kiên Giang, Phú Yên...

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước

5.1. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực được Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục chú trọng, thực hiện nề nếp, kịp thời giải quyết các nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, đạt được một số kết quả nhất định, như: Tiếp tục triển khai hiệu quả các văn bản QPPL, Đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến⁴⁸. Việc triển khai thực hiện Đề án “*Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc*” và các nhiệm vụ về công tác hộ tịch mà Bộ, ngành Tư pháp được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” tiếp tục được toàn Ngành quan tâm, tập trung thực hiện. Bộ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác hộ tịch qua đó đã tạo chuyển biến rõ nét, đạt được kết quả bước đầu⁴⁹... Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung ghi nhận có 27.345 tài khoản đã được cấp cho người dùng là công chức tư pháp - hộ tịch tại 10.929 UBND cấp xã, 712 Phòng Tư pháp cấp huyện và 63 Sở Tư pháp cấp tỉnh tham gia tác nghiệp hàng ngày, với hơn 26,7 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh, hơn 3,9 triệu dữ liệu đăng ký khai tử, hơn 113 nghìn trường hợp nhận cha mẹ

⁴⁸ Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁴⁹ Như: (i) Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm: Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu khai sinh từ CSDLHTĐT với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (*hoàn toàn trên môi trường điện tử*) tại tất cả các địa phương trên toàn quốc, rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế; (ii) Triển khai thực hiện Dự án “*Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch*”; (iii) ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; (iv) Chủ trì, phối hợp Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng Quy trình cấp định danh cá nhân cho công dân đăng ký khai sinh tại cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài; (v) Xây dựng Quy trình đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến để thực hiện tích hợp trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh/Cổng dịch vụ công cấp quốc gia; kết nối, chia sẻ với hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

con, hơn 14 nghìn trường hợp đăng ký giám hộ, hơn 12 nghìn trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi, hơn 28 nghìn trường hợp đăng ký cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc...

Quy trình giải quyết các việc về quốc tịch tiếp tục được rà soát, hoàn thiện, rút ngắn thời gian giải quyết để bảo đảm thực hiện tốt hơn các yêu cầu của người dân về công tác quốc tịch; quản lý nhà nước về công tác quốc tịch được Bộ quan tâm, kịp thời trao đổi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương. Sáu tháng đầu năm 2022, Bộ Tư pháp đã thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký trình Chủ tịch nước ký Quyết định cho phép 1.438 trường hợp được nhập quốc tịch Việt Nam, thôi quốc tịch Việt Nam và được trở lại quốc tịch Việt Nam; đã trả lời kết quả tra cứu quốc tịch Việt Nam đối với 988 trường hợp. Sáu tháng đầu năm, trên toàn quốc đã chứng thực 50.711.873 bản sao (*tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2021*); thực hiện được 3.461.291 việc chứng thực chữ ký (*tăng hơn 6,5% so với cùng kỳ năm 2021*) và 987.290 việc chứng thực hợp đồng, giao dịch.

5.2. *Về công tác nuôi con nuôi*: Việc theo dõi, quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng; tiếp tục thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ước La Hay năm 1993; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Công văn số 1153/VPCP-PL ngày 23/02/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng thường trực Phạm Bình Minh đối với kết quả tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi thông qua hoạt động theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi; chú trọng triển khai các hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng, đảm bảo các trẻ em có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế được sống trong môi trường gia đình phù hợp; đổi mới công tác truyền thông về việc nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi. Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi tiếp tục được đẩy mạnh; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, nghiên cứu xây dựng các mô hình công tác hỗ trợ nuôi con nuôi (*như: tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Long*). Trong 06 tháng đầu năm, các địa phương đã giải quyết 1.165 trường hợp nuôi con nuôi

trong nước (tăng 3% so với cùng kỳ năm 2021)⁵⁰; các cơ quan có thẩm quyền giải quyết 67 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, trong đó 39 trường hợp trẻ em từ cơ sở nuôi dưỡng và 28 trường hợp trẻ em từ gia đình (giảm 07 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021).

5.3. Về công tác lý lịch tư pháp: Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực lý lịch tư pháp (LLTP)⁵¹; việc xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phiếu LLTP tiếp tục được Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm thực hiện, bảo đảm thông tin được cung cấp và tiếp nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời, hạn chế và khắc phục dần tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp không được đưa vào cơ sở dữ liệu. Bộ Tư pháp đã kịp thời công bố, cung cấp các TTHC trong lĩnh vực LLTP phù hợp với quy định mới của Luật Cư trú, Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung tiếp nhận vào Cơ sở dữ liệu 158.439 bản LLTP điện tử, 35.338 thông tin LLTP bổ sung bằng điện tử và 2.958 thông tin bổ sung bằng giấy; cập nhật vào Cơ sở dữ liệu 50.856 bản LLTP điện tử, 10.309 thông tin LLTP bổ sung và 19.156 thông tin Giấy Chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù; phối hợp với Bộ Công an, các Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tra cứu, xác minh thông tin cho 363.573 trường hợp, trong đó 98,05% các hồ sơ cấp bảo đảm đúng thời hạn theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã thực hiện cấp 27.844 Phiếu LLTP⁵²; các Sở Tư pháp đã cấp được 424.528 phiếu LLTP⁵³ (tăng hơn 23,4% so với cùng kỳ 2021). Một số địa phương có số lượng phiếu cấp nhiều như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình,...

5.4. Về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm: Bộ Tư pháp trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm đúng thời hạn theo Chương trình công tác của Chính phủ⁵⁴. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4

⁵⁰ Một số địa phương có tỷ lệ nuôi con nuôi trong nước nhiều như: Hà Nội - 53 trường hợp; Hà Giang - 47 trường hợp; Thành phố Hồ Chí Minh - 41 trường hợp; Nghệ An - 39 trường hợp; Sơn La - 38 trường hợp; Thanh Hóa - 36 trường hợp.

⁵¹ Gồm: (i) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; (ii) Phối hợp liên ngành nhằm hướng dẫn, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác LLTP; (iii) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

⁵² Trong đó có 13.973 Phiếu LLTP số 1 và 13.871 Phiếu LLTP số 2.

⁵³ Trong đó có 244.049 Phiếu LLTP số 1 và 180.479 Phiếu LLTP số 2.

⁵⁴ Ngày 29/6/2022, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 17/TTr-BTP về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Trong 06 tháng đầu năm, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản đã tiếp nhận và giải quyết **662.343** phiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông, kê biên tài sản để thi hành án dân sự (*tăng hơn 5% so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt mức cao với **81%** (*tăng 04% so với cùng kỳ năm 2021*).

Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm việc giảm 20% phí cho cá nhân, tổ chức khi yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản, tàu biển (trừ tàu máy bay) theo quy định tại Thông tư 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (*trong 6 tháng đầu năm, ước tính đã cắt giảm 6.130.815.000 đồng cho tổ chức, cá nhân*).

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện nâng cấp phiên bản ngôn ngữ phát triển phần mềm đăng ký trực tuyến và chuyển đổi nền tảng thanh toán trực tuyến để bảo đảm an toàn, bảo mật cho Hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm; công tác quản lý và cấp mã số sử dụng Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm được thực hiện bài bản, nề nếp, đã giải quyết **104** trường hợp đề nghị cấp mới, **85** trường hợp đề nghị thay đổi thông tin về mã số sử dụng Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm và thực hiện sửa chữa dữ liệu đăng ký sai sót.

5.5. Về công tác bồi thường nhà nước: Công tác phổ biến, quán triệt và hướng dẫn thực hiện pháp luật về bồi thường nhà nước tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng triển khai thực hiện⁵⁵; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu công tác bồi thường nhà nước cho cán bộ thực hiện công tác bồi thường nhà nước của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, thi hành án dân sự và một số sở, ngành liên quan của 03 tỉnh, thành phố⁵⁶; kịp thời có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với **16** trường hợp do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu (*giảm 08 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021*), trả lời đơn thư, giải đáp thắc mắc về thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước đối với **09** trường hợp; thực hiện hỗ trợ thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường đối với **13** trường hợp.

Công tác phối hợp với các bộ, ngành (*Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính*) đạt nhiều kết

⁵⁵ Như: (i) Phát hành “*Cẩm nang giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính*”; (ii) Phát hành Chuyên đề “*Nâng cao hiệu quả thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2021*”; (iii) Phối hợp Đài truyền hình Việt Nam thực hiện và phát sóng Tọa đàm “*Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*”; (iv) Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, cơ quan có thẩm quyền để giải quyết những vụ việc báo chí, dư luận quan tâm; trả lời phỏng vấn các cơ quan báo chí tại cuộc họp báo định kỳ.

⁵⁶ Gồm: Vĩnh Long, Bình Định, Bình Phước.

quả tích cực, nhất là trong công tác rà soát, lập danh sách các vụ việc giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên cơ sở các nguồn thông tin.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hòa giải ở cơ sở

6.1. Về công tác hỗ trợ tư pháp:

Công tác Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản... tiếp tục được tăng cường, thực hiện; thể chế pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được chú trọng hoàn thiện⁵⁷.

Công tác quản lý luật sư bảo đảm bám sát Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Theo thống kê tại các địa phương, 6 tháng đầu năm các luật sư đã tham gia **56.741** việc, đạt doanh thu hơn **1.922** tỷ đồng.

Công tác công chứng, thừa phát lại, Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, trong đó Luật Công chứng; tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thi hành Luật Công chứng; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức Đại hội công chứng viên và chuẩn bị tổ chức Đại hội đại biểu Công chứng viên toàn quốc lần thứ II. Trong 06 tháng đầu năm, các tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước đã công chứng được **5.128.952** hợp đồng, giao dịch, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **219** tỷ đồng.

Công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, quản tài viên được tăng cường, bám sát các quy định pháp luật và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; chỉ đạo, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thi

⁵⁷ Như: (i) Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; (ii) Lập Hồ sơ xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi); (iii) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; (iii) Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; (iv) Xây dựng Thông tư ban hành ban hành quy tắc đạo đức hành nghề thừa phát lại...

hành Luật Đấu giá tài sản, cũng như hướng dẫn nghiệp vụ đấu giá tài sản cho các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật. Cổng Thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản được vận hành hiệu quả, góp phần đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan trong hoạt động đấu giá tài sản. Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, định hướng cho hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Nhà nước, phòng tránh lãng phí, thất thoát tài sản công. Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch và tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá lần thứ nhất.

Trong công tác giám định tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Giám định tư pháp; tiếp tục hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy định chi tiết thi hành; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng theo đề nghị của một số cơ quan điều tra; ban hành Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp⁵⁸.

Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 Đoàn thanh tra về lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản. Bên cạnh các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, Bộ đã tổ chức 01 đoàn kiểm tra đột xuất trong lĩnh vực thừa phát lại.

Quy trình, TTHC, nhất là các thủ tục cấp phép trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tập trung rà soát, chuẩn hoá, đơn giản hoá thủ tục và loại bỏ những thủ tục không còn đáp ứng các yếu tố cấu thành TTHC. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với **276** trường hợp; thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với **40** trường hợp; cấp, gia hạn giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho **23** luật sư nước ngoài; cấp giấy phép thành lập cho **05** chi nhánh, công ty; thu hồi Giấy phép của **01** chi nhánh của công ty luật nước ngoài; chấp thuận chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam cho **01** trường hợp; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên đối với **127** trường hợp; miễn nhiệm công chứng viên đối với **06** trường hợp; cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên đối với **45** trường hợp; cấp Giấy phép thành lập cho **02** trung tâm trọng tài thương mại; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thừa phát lại cho **04** trường hợp. Tất cả các quyết định cấp phép đều được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để cá nhân, cơ quan, tổ chức đều có thể tiếp cận.

⁵⁸ Quyết định số 20/QĐ-BTTP ngày 22/3/2022 của Cục Hỗ trợ tư pháp.

6.2. Về công tác trợ giúp pháp lý (TGPL): Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành⁵⁹; công tác quản lý trợ giúp pháp lý tiếp tục được tăng cường⁶⁰ và triển khai hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025⁶¹; công tác phối hợp về TGPL lý được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm⁶²; công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng có nhiều chuyển biến tích cực⁶³; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung TGPL trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: (i) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021-2025; (ii) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (iii) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên phạm vi toàn quốc. Công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát chất lượng, số vụ việc trợ giúp pháp lý của các Trung tâm TGPL nhà nước trong toàn quốc thông qua Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL được thực hiện thường xuyên, thông qua việc tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác TGPL và tổ chức kiểm tra kết quả tập sự trợ giúp viên pháp lý năm 2022. Qua đó, đội ngũ người thực hiện TGPL được củng cố cả về số lượng và chất lượng, đến nay, trong cả nước có **1.233** viên chức, người lao động (*tăng 14 người so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó có **666** Trợ giúp viên pháp lý (*tăng 36 người so với cùng kỳ năm 2021*), **406** chuyên viên pháp lý, **64** kế toán và **97** là các đối tượng khác; có **40** tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL với **14** Sở Tư pháp thực

⁵⁹ Hướng dẫn, theo dõi việc triển khai Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành ở 63 địa phương trong toàn quốc; việc thực hiện các Bộ luật và Luật có liên quan đến hoạt động TGPL; hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện pháp luật về TGPL của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp...

⁶⁰ Như: (i) Xây dựng, hoàn thiện chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; (ii) Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về hoạt động TGPL của địa phương; (iii) Theo dõi, kịp thời giải đáp khó khăn vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện TGPL, triển khai vận hành Hệ thống; (iv) Nghiên cứu trả lời vướng mắc về nghiệp vụ TGPL của Sở Tư pháp và Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương...

⁶¹ Như: (i) Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025; (ii) Nâng cao năng lực của đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, như: Tổ chức Hội nghị tập huấn giảng viên nguồn TGPL thân thiện cho người chưa thành niên tại Quảng Ninh; Hội nghị tập huấn về kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật và nạn nhân bạo lực gia đình tại Hà Nội; Hội nghị tập huấn kỹ năng về TGPL trong lĩnh vực tố tụng dân sự và hình sự tại Quảng Nam, Thái Nguyên, Hòa Bình, Long An, Bình Phước, Cà Mau, Bắc Kạn, Lào Cai; (iii) Công tác truyền thông về TGPL đầy mạnh, như: Phối hợp phát sóng các chương trình Phóng sự về TGPL trong cải cách tư pháp; Phóng sự “Đưa Luật TGPL vào cuộc sống”; Phóng sự TGPL cho người khuyết tật trên Đài Truyền hình Việt Nam...

⁶² Như: (i) Nội dung TGPL được đưa vào 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; (ii) phối hợp thông qua việc cử người tham gia nghiên cứu, xây dựng chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; (iii) Các Bộ, ngành có liên quan tích cực tham gia góp ý các văn bản trong lĩnh vực TGPL, cử thành viên tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại các tỉnh Nghệ An, Ninh Bình.

⁶³ Như: (i) Thống nhất, tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án; (ii) ban hành Quyết định số 178/QĐ-BTP ngày 10/02/2022 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở Trung ương và Tổ giúp việc cho Hội đồng; (iii) Tổ chức Hội thảo tham vấn lấy ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo nghiên cứu về người thực hiện TGPL trực tiếp kết nối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ; (iv) Thường xuyên theo dõi, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai Thông tư số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng...

hiện TGPL⁶⁴ (giảm 01 tổ chức hành nghề Luật sư so với cùng kỳ năm trước); **180** tổ chức đăng ký tham gia TGPL với **24** Sở Tư pháp⁶⁵ (giảm 12 tổ chức hành nghề Luật sư và 01 tổ chức tư vấn pháp luật so với cùng kỳ năm 2021); **663** Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL với **60** Trung tâm TGPL nhà nước (tăng 18 người so với cùng kỳ năm 2021); **38** Cộng tác viên ký Hợp đồng thực hiện TGPL với **04** Trung tâm TGPL Nhà nước (giảm 03 người so với cùng kỳ năm 2021).

Trong 06 tháng đầu năm, cả nước đã tiếp nhận, thực hiện **29.082** vụ việc TGPL, tăng **3.368** vụ việc (tăng 13,10% so với cùng kỳ năm 2021), trong đó số vụ việc tham gia tố tụng tiếp nhận, thực hiện là: **25.213** vụ việc, tăng 2.376 vụ việc (tăng 10,40% so với cùng kỳ năm 2021), chiếm 86,70% tổng số vụ việc TGPL. Nhiều địa phương có số vụ việc tham gia tố tụng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021 như: Bến Tre (tăng 260,71%), Hà Tĩnh (tăng 203,64%), Vĩnh Phúc (tăng 111,52%), Hải Phòng (tăng 79,84%), Yên Bái (tăng 73,12%). Một số ít địa phương có số vụ việc tham gia tố tụng giảm so với cùng kỳ năm 2021 như: Lào Cai (giảm 26,74%), Ninh Bình (giảm 24,79%).

6.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp ở các địa bàn khó khăn. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động trong năm 2022⁶⁶, nêu tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid và Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý chuyên ngành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành có liên quan triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trọng tâm là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ⁶⁷; tiếp tục hoàn thiện Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030*” và Đề án ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp...

⁶⁴ Gồm 30 tổ chức hành nghề luật sư, 10 tổ chức tư vấn pháp luật.

⁶⁵ Gồm: 146 tổ chức hành nghề luật sư, 34 tổ chức tư vấn pháp luật.

⁶⁶ Quyết định số 47/QĐ-BTP ngày 17/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁶⁷ Triển khai hiệu quả, chất lượng Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

6.4. *Về công tác hòa giải ở cơ sở*: Bộ Tư pháp và các địa phương tiếp tục quan tâm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*”, trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” năm 2022⁶⁸; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 428/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện tốt công tác củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; tổ chức Hội nghị tập huấn phương pháp, kỹ năng tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh về hòa giải ở cơ sở⁶⁹. Trong 06 tháng đầu năm, cả nước tiếp nhận hơn 60.135 vụ việc hòa giải (*tăng hơn 2,9% so với cùng kỳ năm 2021*), trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt 74,4%, góp phần quan trọng trong ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao (*như: Vĩnh Long - 94,8%; Bến Tre - 92,7%; Long An - 91,2%; An Giang - 89%; Tiền Giang - 88,61%; Tây Ninh - 87,8%; Hậu Giang - 86,8%; Sơn La - 86%; Kiên Giang - 85,8%; Lai Châu - 84%*) và nhiều địa phương có cách làm hay, sáng tạo, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại địa bàn cơ sở⁷⁰.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

7.1. *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế*: Bộ, ngành Tư pháp đang tiếp tục việc kiện toàn tổ chức, bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 khoá XII; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030; tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện các văn bản, đề án liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, biên chế... Tại Bộ Tư pháp đang tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp đơn vị công lập của Bộ theo yêu cầu tại Công điện số 209/CĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, cơ quan

⁶⁸ Quyết định số 458/QĐ-BTP ngày 28/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁶⁹ Tại Đà Nẵng, Hải Dương, Quảng Bình, Quảng Nam...

⁷⁰ Tỉnh Bến Tre, tỉnh Hậu Giang, tỉnh Sơn La đã đơn đốc, kiểm tra, ban hành Kế hoạch, tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, cho các hòa giải viên trên địa bàn tỉnh; Tỉnh Long An đã thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Chương trình phối hợp giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2023; Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp tại tỉnh Tây Ninh có văn bản chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho công tác HGCS, đặc biệt quan tâm bố trí đủ nguồn kinh phí chi thù lao vụ, việc hòa giải cho hòa giải viên; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác HGCS.

ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức bàn giao Trường Trung cấp Luật Tây Bắc về Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; giải thể Trung tâm hỗ trợ, thông tin pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam; thành lập Trung tâm truyền hình pháp luật của Báo Pháp luật Việt Nam. Công tác quản lý biên chế, xây dựng đề án vị trí việc làm của Bộ được thực hiện nghiêm túc, bài bản, minh bạch, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác. Bên cạnh đó, công tác quản lý, theo dõi tình hình tổ chức, cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương và công tác quản lý hội và tổ chức phi chính phủ tiếp tục được quan tâm, phối hợp chặt chẽ trên tinh thần hướng về cơ sở.

7.2. Công tác cán bộ: Công tác xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2026-2031 và rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026 được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch⁷¹, bám sát nội dung quy định tại Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị quy định về công tác quy hoạch, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Công tác bình đẳng giới trong Ngành được quan tâm, bảo đảm đúng yêu cầu, quy định.

Đối với đội ngũ làm công tác pháp chế, Bộ, ngành Tư pháp luôn quan tâm, chú trọng như: tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật liên quan đến pháp chế⁷²; nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ làm công tác pháp chế⁷³... Cả nước hiện có **9.393** người làm công tác pháp chế (*gồm 2.635 người làm pháp chế chuyên trách, 6.758 người làm pháp chế kiêm nhiệm*). Trong đó, tại Trung ương, có **4.429** người làm công tác pháp chế (*gồm 1.417 người chuyên trách, 3.012 người kiêm nhiệm*); tại địa phương có **2.591** người làm công tác pháp chế (*gồm 457 người chuyên trách, 2.134 người kiêm nhiệm*); tại doanh nghiệp nhà nước có **2.373** người làm công tác pháp chế (*gồm 761 người chuyên trách, 1.612 người kiêm nhiệm*).

7.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành Tư pháp được quan tâm chú trọng, tăng cường hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến kết hợp với trực tiếp, dạy học theo hình thức online...với nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào nâng cao kỹ năng công việc, trình độ chuyên môn theo khung năng lực vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

⁷¹ Kế hoạch số 36-KH/BCSD ngày 26/4/2022 về xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2026-2031 và rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026.

⁷² Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chuẩn bị Hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ.

⁷³ Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế tại miền Bắc và miền Nam.

Trong 06 tháng đầu năm, tại Bộ Tư pháp, đã cử **541** lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước; chọn, cử **07** công chức, viên chức, người lao động đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 Đề án mới⁷⁴. Mặc dù trong bối cảnh khó khăn, công tác tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở đào tạo thuộc Bộ đạt được nhiều kết quả khá tích cực, như: (i) tại Trường Đại học luật Hà Nội đã công bố Đề án tuyển sinh trình độ Đại học năm 2022, Kế hoạch quảng bá tuyển sinh các hệ bậc đào tạo của Trường ở Hà Nội, một số tỉnh phía Bắc và tại Phân hiệu Đắk Lắk; công nhận tốt nghiệp cho **1813** sinh viên chính quy văn bằng thứ nhất, **267** sinh viên chính quy văn bằng thứ hai, **174** học viên hệ vừa làm vừa học văn bằng thứ nhất, **119** học viên hệ vừa làm vừa học văn bằng thứ hai; tổ chức thi chuẩn đầu ra cho **691** sinh viên các khóa hình thức đào tạo chính quy; tổ chức thành công đợt tuyển sinh cao học, nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2022 đối với **312** thí sinh trúng tuyển thạc sĩ, **19** thí sinh trúng tuyển nghiên cứu sinh và xét tốt nghiệp cho **321** học viên cao học; (ii) tại Học viện Tư pháp đã tổ chức cho **3.116** hồ sơ trúng tuyển, đã tổ chức nhập học cho **2.723** học viên, đạt tỷ lệ 74,6% so với kế hoạch được giao của năm 2022, xét công nhận tốt nghiệp cho **2.864** học viên; tổ chức **14** lớp bồi dưỡng cho **793** lượt học viên theo Kế hoạch và **33** lớp với **1.770** lượt học viên theo nhu cầu xã hội; (iii) tại các Trường Cao đẳng luật, bên cạnh thực hiện tuyển sinh học viên trung cấp, cao đẳng thì đã tiếp tục chú trọng công tác liên thông, liên kết đào tạo đại học văn bằng 2, đào tạo các chức danh tư pháp, bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính...

7.4. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chú trọng, kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”.

Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tích cực triển khai **35** đề tài, đề án, chương trình khoa học cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác, trong đó có nhiều đề tài, đề án, chương trình khoa học quan trọng⁷⁵.

⁷⁴ Gồm: (i) “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật”; (ii) “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”.

⁷⁵ Như: (i) Đề tài “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0: Những vấn đề pháp lý cơ bản”; (ii) Đề tài Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xác định những định hướng, lộ trình cải cách tư pháp đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Chính phủ trong “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến

8. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, trong đó tập trung vào việc rà soát, hoàn thiện thể chế phục vụ công tác quản lý nhà nước. Bộ Tư pháp đã chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư khóa X và Quyết định số 84/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận 73-KL/TW⁷⁶; trình phê duyệt Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2026; Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp giai đoạn 2022-2026; cho ý kiến, thẩm định chặt chẽ đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế và các chương trình, dự án về pháp luật và tư pháp⁷⁷ theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức; thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác song phương và đa phương⁷⁸, đặc biệt là hoàn thành thủ tục đàm phán và ký 04 Thỏa thuận hợp tác với Chính phủ Ma-lai-xi-a, Nam Phi, Vương quốc liên hiệp Anh và Bắc Ai len và USAID, Hoa Kỳ; ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả 07 đoàn công tác nước ngoài theo Kế hoạch đối ngoại cấp Bộ và cấp Vụ của Bộ Tư pháp năm 2022; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoàn thành thủ tục trình Chủ tịch nước quyết định đàm phán và ký Hiệp định về Dự án Tăng cường Trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế; xây dựng, đàm

năm 2045”; (iii) Đề tài “*Định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2030*”; (iv) Đề tài “*Giải pháp tăng cường trách nhiệm giải trình trong hoạt động tư pháp của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045*”; (v) Đề tài “*Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045*”...

⁷⁶ Như: (i) Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương; các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương về quán triệt, tăng cường việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW, Chỉ thị số 39-CT/TW; (ii) Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, địa phương về tình hình triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW và Quyết định số 84/QĐ-TTg trên toàn quốc; (iii) Báo cáo số 304/BC-BTP ngày 21/6/2022 về tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật theo Nghị định số 113/2014/NĐ-CP và kết quả triển khai Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư; (iv) Trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 53/BC-BTP-m ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp về đánh giá đánh giá tình hình 07 năm thực hiện Nghị định 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

⁷⁷ Như: (i) Dự thảo và hoàn thiện đề ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Kết luận số 73-KL/TW đối với một số cơ quan, tổ chức, đơn vị; (ii) thẩm định, cho phép, cho ý kiến tổ chức 11 hội nghị, hội thảo quốc tế, dự án, phi dự án, chương trình hợp tác theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức; (iii) Tham gia xây dựng, góp ý đối với các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đối ngoại, hợp tác quốc tế...

⁷⁸ Một số kết quả chính như: tiếp tục trao đổi để thống nhất khoảng 10 thỏa thuận, chương trình hợp tác với các đối tác quốc tế; thực hiện công tác chuẩn bị cho một số hoạt động hợp tác trọng tâm thời gian tới như Hội nghị đường biên Việt-Lào lần thứ 5, Phiên họp lần thứ 6 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Xinh-ga-po triển khai Bản Ghi nhớ giữa hai bên trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, xây dựng Dự án ODA của Việt Nam dành cho Bộ Tư pháp Cu-ba; xây dựng định hướng hợp tác cho giai đoạn 2022-2027 với một số đối tác đa phương; chuẩn bị và tham dự Phiên họp lần thứ 2 Tiểu ban Quản trị tốt, pháp quyền và quyền con người thuộc Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Liên minh Châu Âu; tham gia hiệu quả các hoạt động hợp tác pháp luật trong khuôn khổ ASEAN; làm việc với Đoàn đánh giá của EU về những hỗ trợ của EU trong giai đoạn 2014-2020 cho Việt Nam trong xây dựng nhà nước pháp quyền và phòng chống tham nhũng...

phán, tiếp nhận các dự án, phi dự án mới⁷⁹; tăng cường quản lý, thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác của Bộ Tư pháp, tập trung vào Dự án EU JULE, Dự án JICA 2021-2025 và Dự án hỗ trợ Học viện Tư pháp Lào...

9. Công tác kế hoạch, tài chính; xuất bản, báo chí

9.1. Công tác kế hoạch, tài chính

Công tác kế hoạch tiếp tục được triển khai nghiêm túc, chủ động, bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình⁸⁰. Công tác quản lý ngân sách, tài sản được quản lý chặt chẽ, điều hành linh hoạt, chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng quy định, bám sát chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính, đáp ứng kịp thời kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp. Công tác quản lý đầu tư tiếp tục thực hiện với tinh thần quyết liệt, khẩn trương, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đã kịp thời hoàn thành việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 đợt I, đợt II cho các chủ đầu tư; tập trung tháo gỡ khó khăn, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án chuyên tiếp từ giai đoạn 2016-2021 và các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022; tích cực thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Công tác thống kê tiếp tục có nhiều đổi mới, phần mềm báo cáo thống kê đến nay đã được triển khai đến tất cả các địa phương trong cả nước góp phần đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng của báo cáo thống kê; việc phân tích số liệu thống kê được chú trọng, phục vụ hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp...

9.2. Công tác xuất bản, báo chí

Công tác xuất bản, báo chí tiếp tục được Bộ Tư pháp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm bám sát quan điểm, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Báo Pháp luật Việt Nam tiếp tục duy trì phát hành các ấn phẩm, đổi mới, đa dạng về hình thức, nội dung; kịp thời thông tin, phản ánh về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ,

⁷⁹ Như: (i) Dự án hợp tác với UNICEF giai đoạn 2022-2026; (ii) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 694/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện dự án EU JULE thêm 18 tháng; (iii) Dự án "Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ công tác xây dựng và quản lý văn bản quy phạm pháp luật"; (iv) Phi dự án "Hỗ trợ thực hiện các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến quốc tịch, giấy tờ tùy thân của người không quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh về nhân thân, người di cư tự do và đăng ký hộ tịch cho nhóm dân cư yếu thế tại Việt Nam" do UNHCR hỗ trợ...

⁸⁰ Quyết định số 611/QĐ-BTP ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành; đồng thời góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

Nhà Xuất bản Tư pháp đã hoàn thành xuất bản **50** xuất bản phẩm với **41.100** bản in, trong đó có **37** xuất bản phẩm tự in và **13** xuất bản phẩm liên kết; tiếp tục khai thác các đối tác truyền thống và đẩy mạnh mở rộng hợp tác với các đối tác liên kết; tăng cường nâng cao chất lượng, số lượng các ấn phẩm, biểu mẫu... kịp thời đáp ứng yêu cầu của các địa phương, người dân, doanh nghiệp, qua đó góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ, kịp thời đưa các xuất bản phẩm của Nhà xuất bản tư pháp đến với đông đảo bạn đọc trong cả nước.

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã biên tập, xuất bản và phát hành **06** số Tạp chí định kỳ 64 trang và **06** số Tạp chí chuyên đề 32 trang với nhiều nội dung phong phú, đa dạng phản ánh những mặt công tác pháp luật, tư pháp trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp 06 tháng đầu năm⁸¹ và **02** số chuyên đề 200 trang về hoàn thiện chính sách pháp luật về đất đai và hoàn thiện khung pháp lý trong phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam; Trang Thông tin điện tử của Tạp chí tiếp tục đăng tải nhiều bài viết hay, đạt chất lượng, từng bước trở thành diễn đàn khoa học pháp lý, là nơi cung cấp các bài viết mang tính chất nghiên cứu chuyên sâu để các cán bộ trong và ngoài ngành Tư pháp tham khảo, bàn luận với nội dung phong phú, đa dạng.

10. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thi đua, khen thưởng; ứng dụng công nghệ thông tin

10.1. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống, tham nhũng, tiêu cực

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan. Bộ Tư pháp đã ban hành xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo tại Bộ Tư pháp⁸²; triển khai **19** cuộc thanh tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra sau thanh tra. Cùng với đó, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện nhiều nhiệm vụ với tư cách là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

⁸¹ Như: Thi hành pháp luật; Công tác xây dựng bộ pháp điển và thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; Bình đẳng giới trong pháp luật Việt Nam; Công tác tư pháp tỉnh Lào Cai; Quy định mới về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn pháp luật; Nội dung cơ bản của Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

⁸² Quyết định số 1428/QĐ-BTP ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp 33 lượt công dân (*giảm 78% so với cùng kỳ năm 2021*); tiếp nhận, xử lý 321 đơn khiếu nại, 64 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó có 61,82% đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực THADS. Số đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Bộ Tư pháp đều được xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

10.2. Công tác thi đua, khen thưởng

Việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chú trọng, thực hiện ngay từ những tháng đầu năm. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong toàn Ngành⁸³ kết hợp với việc tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh tổ chức thực hiện các phong trào thi đua⁸⁴. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành các Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ⁸⁵, các Sở Tư pháp⁸⁶, Cục THADS năm 2022⁸⁷.

Trong 06 tháng đầu năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp đã tham mưu, trình Bộ trưởng tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp tư pháp cho 23 cá nhân; tặng Bằng khen cho 360 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực công tác; trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho 01 tập thể; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét tặng Bằng khen cho 02 tập thể đơn vị thuộc Bộ và Cục Thi hành án dân sự các địa phương có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua...

10.3. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Trong 06 tháng đầu năm 2022, việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp coi là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp. Bên cạnh, tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên⁸⁸, Bộ, cơ quan tư pháp địa phương đã tập trung,

⁸³ Như: (i) “Đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, vượt khó, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao”; (ii) phong trào thi đua chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, vượt khó, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”...

⁸⁴ Như: (i) “Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” và “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; (ii) “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025, “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2020-2025.

⁸⁵ Quyết định số 703/QĐ-BTP ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁸⁶ Quyết định số 704/QĐ-BTP ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁸⁷ Quyết định số 705/QĐ-BTP ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁸⁸ Như: Vận hành, nâng cấp, mở rộng, phát triển, triển khai các Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng như: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Hệ thống thông tin đấu giá tài sản; Hệ thống thông tin về phổ biến giáo dục pháp luật; Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý và Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự phục vụ chung cho ngành Tư pháp.

đầu tư nguồn lực triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (sau đây gọi là Quyết định số 06/QĐ-TTg). Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã thành lập Tổ công tác, ban hành Kế hoạch hành động của Bộ để triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg. Đồng thời, để triển khai hiệu quả những nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã có văn bản hướng dẫn, yêu cầu, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện; tổ chức 20 Đoàn Công tác do Lãnh đạo Bộ Tư pháp làm Trưởng Đoàn làm việc với Sở Tư pháp một số tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương để nắm bắt tình hình, hướng dẫn và trao đổi, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Ngày 09/6/2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết Kế hoạch hành động của Bộ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg để đánh giá các kết quả công tác đã đạt được trong 06 tháng đầu năm và đề ra giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trong 06 tháng cuối năm 2022, trong đó đạt được một số kết quả nổi bật như: (i) Đã hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên môi trường thử nghiệm và đang thực hiện thủ tục để đăng ký kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên môi trường chính thức theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ⁸⁹; (ii) đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin cá nhân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID đảm bảo đúng thời hạn⁹⁰; (iii) Tham gia góp ý, có báo cáo thẩm định đối với 02 dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân và dự thảo Nghị định quy định định danh và xác thực điện tử theo đề nghị của Bộ Công an; (iv) Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an xây dựng Quy trình cấp số định danh cho trẻ em đăng ký khai sinh tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và tham gia với Bộ Ngoại giao về xây dựng, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; (v) Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phối hợp triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu khai từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh,

⁸⁹ Như: (i) Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; (ii) Công văn số 1658/CV-TCTTKĐA ngày 24/3/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử về việc hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (iii) Công văn số 1552/BTTTT-TTHH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hướng dẫn về áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0)...

⁹⁰ Báo cáo số 93/BC-BTP ngày 29/4/2022 của Bộ Tư pháp.

cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (*hoàn toàn trên môi trường điện tử*) tại tất cả các địa phương trên toàn quốc. Theo rà soát trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tình hình triển khai tại các địa phương đối với việc đăng ký khai sinh (*63/63 địa phương đã triển khai*); đăng ký khai tử (*54/63 địa phương đã triển khai*); đăng ký kết hôn (*46/63 địa phương đã triển khai*), trong đó **52/63** địa phương triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử (*tăng 25 địa phương thực hiện sau khi Bộ Tư pháp có văn bản đôn đốc*). Tính đến hết ngày **15/6/2022** đã có **3.640.176** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác xây dựng luật, pháp lệnh tại một số bộ, ngành còn tồn tại, hạn chế như: Vẫn còn tình trạng xin lùi thời hạn trình Chính phủ⁹¹, có dự án luật phải lùi thời hạn trình Quốc hội⁹², có dự án luật chưa bảo đảm chất lượng⁹³; tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để (*vẫn còn nợ đọng 13 văn bản quy định chi tiết⁹⁴*); việc ban hành Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết các vấn đề cấp bách có chiều hướng gia tăng. Chất lượng một số VBQPPL của một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa cao (*qua công tác kiểm tra VBQPPL, còn một số văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền*); việc xử lý văn bản trái pháp luật của một số bộ, ngành, địa phương sau khi có kết luận kiểm tra vẫn còn chậm.

- Công tác xử lý vi phạm hành chính ở một số nơi chưa thực hiện bài bản, đầy đủ. Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong một số lĩnh vực có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; kinh phí dành cho công tác PBGDPL còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Kết quả thi hành án dân sự về việc tại một số địa phương còn thấp⁹⁵; số bản án hành chính đang phải thi hành còn nhiều⁹⁶.

⁹¹ Như: Luật Thanh tra (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi).

⁹² Như: Luật Đất đai (sửa đổi).

⁹³ Như: Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi); Luật Phát triển công nghiệp.

⁹⁴ Như: Luật An ninh mạng; Luật Cảnh tranh (sửa đổi); Bộ luật Lao động (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.

⁹⁵ Như: Trà Vinh, Bạc Liêu, Đà Nẵng, Tây Ninh, Bình Phước.

⁹⁶ Hiện còn 528 vụ việc thi hành án hành chính chưa được thi hành xong.

- Hoạt động của một số tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp, như: Công chứng, đấu giá tài sản vẫn còn tình trạng sai phạm, chưa thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật trong lĩnh vực này. Việc thực hiện chức năng tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp còn chưa tương xứng với yêu cầu, trách nhiệm được giao.

- Tỷ lệ giải ngân theo Kế hoạch vốn đầu tư công toàn ngành còn thấp; Số liệu thống kê trong một số lĩnh vực tại một số địa phương còn chưa chính xác, còn tình trạng phải đính chính số liệu.

- Tính ổn định của một số phần mềm trong một số trường hợp chưa được bảo đảm, gây khó khăn cho thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên, bên cạnh các nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng, tác động của dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài trong 06 tháng đầu năm, thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, cụ thể:

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự chú trọng đến công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; sự quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong công tác xây dựng pháp luật.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành ở Trung ương, giữa Trung ương với địa phương trong thực hiện công tác tư pháp trong một số trường hợp vẫn còn chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả.

- Kinh phí hỗ trợ, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, nhất là trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin, THADS.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 06 tháng đầu năm, toàn ngành Tư pháp đã bám sát chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các chương trình, kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương; chủ động, khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện kịp thời, chất lượng các nhiệm vụ được giao. Từ kết quả số liệu thống kê cho thấy, kết quả công tác trên hầu hết các lĩnh vực của Bộ, ngành Tư pháp đều tăng cao so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, có một số lĩnh vực công tác đạt kết quả nổi bật như: Công tác xây dựng pháp luật nói chung, công thẩm định, rà soát VBQPPL nói riêng đã được các Bộ, ngành quan tâm, chú trọng triển khai quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực; việc tham gia ý kiến pháp lý cùng

với Chính phủ, chính quyền các cấp về chủ động thích ứng an toàn, hiệu quả phục hồi phát triển được tăng cường. Công tác truyền thông, phổ biến về chính sách, pháp luật mới được tổ chức thực hiện hiệu quả; tỷ lệ hòa giải thành trong các vụ việc ở cơ sở đạt được ở mức cao... Những kết quả nêu trên tiếp tục đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước và của từng địa phương.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác tư pháp 6 tháng đầu năm còn có một số tồn tại, hạn chế như việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành còn chậm; Hồ sơ, dự án Luật trình cơ quan có thẩm quyền chưa bảo đảm tiến độ; việc hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp còn chậm. Còn xảy ra vi phạm trong hoạt động công chứng, bán đấu giá tài sản.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Những tháng cuối năm 2022, dự báo tình hình quốc tế và trong nước còn tiếp tục diễn biến phức tạp, như: lạm phát tăng cao, dịch bệnh Covid-19 vẫn đang có nhiều diễn biến khó lường, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, trong đó có cả vấn đề về pháp lý, tư pháp. Trước bối cảnh đó, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, nhất là 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực công tác thường xuyên năm 2022, khắc phục những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân đã được nhận diện trong thực hiện công tác tư pháp 6 tháng đầu năm như đã nêu trên; bám sát các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương 6 tháng đầu năm 2022, Bộ, ngành Tư pháp xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu công tác tư pháp 6 tháng cuối năm như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục cụ thể hóa những định hướng, chủ trương của Đảng, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là Nghị quyết tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Tham gia có chất lượng trong việc xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, ban hành và triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, đầy đủ, hiệu quả các ý kiến chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác rà soát,

thẩm định, xây dựng VBQPPL; chú trọng triển khai thi hành nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL; Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành xây dựng để kịp thời ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh nhằm khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành VBQPPL, sớm đưa các luật, pháp lệnh vào cuộc sống, nhất là các luật, pháp lệnh, nghị quyết mới được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV. Xây dựng, trình Chính phủ, Quốc hội đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi). Chuẩn bị kỹ các dự án Luật, các báo cáo của Chính phủ về công tác tương trợ tư pháp, thi hành án, thi hành Hiến pháp năm 2022 trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV.

Chủ động tham mưu cho Chính phủ; tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế. Tập trung tổng kết việc thi hành Luật tương trợ tư pháp theo kế hoạch đã đề ra.

Tiếp tục triển khai hiệu quả pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, nhất là Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*”; Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL; tiếp tục thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và triển khai, tổng kết Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” năm 2022.

Tổ chức triển khai hiệu quả, Ngày Pháp luật năm 2022, phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ, ngành Tư pháp.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2022); tiếp tục hoàn thiện pháp luật về THADS và các quy định có liên quan để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, nhất là các quy định liên quan đến việc thu hồi tài sản bị thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo yêu cầu tại Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác

thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu THADS, tổ chức theo dõi việc thi hành án các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, LLTP, đăng ký giao dịch bảo đảm; tiếp tục hoàn thiện pháp luật về các mặt công tác này. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Dự án đầu tư công về xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc bảo đảm kết nối, chia sẻ với dữ liệu đăng ký khai sinh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các dữ liệu khác của Bộ, Ngành.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, TGPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp⁹⁷; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Phối hợp tổ chức thành công Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ hai.

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực TGPL.

7. Tăng cường quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật; tập trung xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật. Tổ chức thành công Hội nghị các tỉnh có chung đường biên giới giữa Việt Nam - Lào và lễ kỷ niệm 40 năm quan hệ hợp tác. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, thỏa thuận, kế hoạch, dự án hợp tác về pháp luật đã được ký kết.

⁹⁷ Như: (i) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; (ii) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay thế Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ ngày 23/6/2016 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý...

Rà soát, ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam - Thái Lan; Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; chuẩn bị kỹ Báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị lần thứ 4 của Việt Nam; tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

8. Triển khai thực hiện Nghị định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tập trung nguồn lực triển khai Đề án tổng thể “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật TPHCM thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật*” và Đề án “*Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp*” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

9. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Bộ, ngành Tư pháp. Tiếp tục quản lý ngân sách, tài sản theo đúng quy định, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác của Bộ, ngành. Tập trung nguồn lực, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2022 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; phấn đấu bảo đảm tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác thống kê nhà nước; nâng cao chất lượng công tác thống kê của Bộ, ngành.

Triển khai thực hiện Thông tư số 42/2022/TT-BTP ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTP ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Tiếp tục nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Cổng Dịch vụ công của các địa phương.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp 06 tháng cuối năm 2022, bên cạnh, việc thực hiện các giải pháp mang tính chất thường xuyên, toàn ngành Tư pháp xác định một số giải pháp mới, phù hợp với dự kiến bối cảnh 06 tháng cuối năm, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

2. Kịp thời tháo gỡ, hướng dẫn nghiệp vụ, linh hoạt điều chỉnh chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

3. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành triển khai thực hiện các kế hoạch công tác.

4. Tăng cường công tác tự kiểm tra gắn với việc động viên, khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; kịp thời chia sẻ cách làm hay, hiệu quả trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tịnh